

THÔNG KÊ SỬ DỤNG TẦN SUẤT PHÒNG HỌC NHÀ B
TỪ NGÀY 20/08/2018 ĐẾN 20/08/2019

ST T	Phòng	Số lượt theo lịch học chính quy/ học kỳ 1	Số lượt theo lịch học chính quy/ học kỳ 2	Số lượt theo lịch học chính quy/ học kỳ hè	Số lượt theo bố trí ngoài buổi ngày/ năm	Bố trí buổi tối cả năm	Tổng số lượt
1	B1 101	0	0	0	20	259	279
2	B1 102	0	0	0	0	61	61
3	B1 103	0	0	0	0	61	61
4	B1 104	0	0	0	0	0	0
5	B1 105	0	0	0	0	0	0
6	B1 201	14	16	8	0	63	101
7	B1 202	12	15	10	14	67	118
8	B1 203	18	12	5	10	55	100
9	B1 204	12	11	10	8	53	94
10	B1 301	18	17	3	10	11	59
11	B1 302	17	10	0	11	8	46
12	B1 303	15	13	10	8	7	53
13	B1 304	18	11	0	9	7	45
14	B2 101	0	0	0	9	257	266
15	B2 102	0	0	0	2	0	2
16	B2 104	19	13	15	0	90	137
17	B2 201	26	16	8	3	67	120
18	B2 202	25	22	9	5	68	129
19	B2 203	26	18	5	3	68	120
20	B2 204	23	12	10	7	54	106
21	B2 205	20	10	10	9	72	121
22	B2 301	17	17	0	4	19	57
23	B2 302	19	12	0	3	17	51

ST T	Phòng	Số lượt theo lịch học chính quy/ học kỳ 1	Số lượt theo lịch học chính quy/ học kỳ 2	Số lượt theo lịch học chính quy/ học kỳ hè	Số lượt theo bố trí ngoài buổi ngày/ năm	Bố trí buổi tối cả năm	Tổng số lượt
24	B2 303	20	12	0	3	16	51
25	B2 304	13	12	10	4	16	55
26	B2 305	22	15	0	5	16	58
27	B2 401	0	0	0	5	0	5
28	B2 402	18	14	0	0	6	38
29	B2 403	16	17	1	4	6	44
30	B2 404	16	13	0	3	6	38
31	B2 405	14	8	0	2	6	30
32	B2 501	16	11	5	4	4	40
33	B2 502	13	17	2	1	4	37
34	B2 503	18	16	2	0	3	39
35	B2 504	14	13	0	1	3	31
36	B2 505	16	13	2	1	3	35
37	B3 101	14	24	8	0	304	350
38	B3 102	18	23	10	4	119	174
39	B3 103	22	15	8	4	99	148
40	B3 104	18	17	6	1	87	129
41	B3 201	19	14	0	2	75	110
42	B3 202	17	12	0	7	61	97
43	B3 203	17	14	3	8	61	103
44	B3 204	15	9	6	7	58	95
45	B3 301	16	5	5	6	50	82
46	B3 302	22	12	0	5	49	88
47	B3 303	18	10	0	5	24	57
48	B3 304	18	13	0	4	22	57
49	B3 305	18	15	0	2	13	48
50	B3 401	22	4	0	3	6	35
51	B3 402	17	15	0	4	6	42

ST T	Phòng	Số lượt theo lịch học chính quy/ học kỳ 1	Số lượt theo lịch học chính quy/ học kỳ 2	Số lượt theo lịch học chính quy/ học kỳ hè	Số lượt theo bố trí ngoài buổi ngày/ năm	Bố trí buổi tối cả năm	Tổng số lượt
52	B3 403	17	11	0	4	6	38
53	B3 404	16	11	0	2	6	35
54	B3 405	18	13	0	4	6	41
55	B3 501	14	20	1	3	2	40
56	B3 502	14	25	0	0	2	41
57	B3 503	15	14	1	1	2	33
58	B3 504	11	12	0	0	2	25
59	B3 505	9	12	0	0	2	23
Tổng		880	706	173	244	2515	4518

Nghệ An, ngày 1 tháng 9 năm 2019

PHÒNG QUẢN TRỊ VÀ ĐẦU TƯ

Trần Đình Luân

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phan Thị Thu Hiền